

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 282/2017/HSST
Ngày 22/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT - TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Cẩm- Cán bộ hưu trí xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Khương- Phó trưởng phòng nội vụ thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 258/2017/HSST ngày 19/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG ĐÌNH K**; Sinh ngày 04/9/1995; Tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Dương Đình Đ (đã chết); con bà Nguyễn Thị L;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/7/2017 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

01. Anh Lê Bảo V- Sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Cụm C5, thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

02. Anh Phạm Thanh H- Sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

01. Anh Vi Đức T- Sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

02. Anh Nguyễn Anh S- Sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

03. Anh Vũ Tuấn A- Sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

04. Bà Nguyễn Thị T- Sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

05. Anh Nguyễn Tăng T- Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

06. Chị Ngô Trần Tổ H- Sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

07. Anh Nguyễn Văn P- Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

08. Chị Nguyễn Duy Hoài T- Sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Đình K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Dương Đình K thuê anh Lê Bảo V làm đầu bếp cho quán H, địa chỉ đường L, phường T, thành phố B, do K làm chủ. Sáng ngày 01/11/2015, anh V điều khiển chiếc xe mô tô hiệu SYM Attila Elizabeth, biển số XXX, đến quán H để làm việc. Tại đây, K hỏi mượn chiếc xe mô tô trên để đi mua đồ cho quán, anh V đồng ý giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe (bản gốc), cùng bản phô tô giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị T (là chủ xe), cho K. K sử dụng chiếc xe mô tô hiệu SYM Attila Elizabeth, biển số XXX, đi lại nhiều lần mua đồ cho quán. Đến khoảng 14^h cùng ngày, K tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô trên đi hỏi vay tiền để tiêu xài cá nhân nhưng không được, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh V. K đi đến tiệm cầm đồ 250, địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, do anh Vi Đức T, làm chủ để cầm cố chiếc xe mô tô hiệu SYM Attila Elizabeth, biển số XXX. Khi anh T hỏi

về nguồn gốc chiếc xe, thì K đưa giấy chứng nhận đăng ký xe và bản phô tô giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị T, cho anh T và nói dối với anh T là xe do K mua nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Anh T tin K nói là thật, nên đồng ý nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên và đưa cho K 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), do không có ý định chuộc xe nên K không nhận giấy biên lai cầm đồ. Sau đó K đón xe Búyt về lại quán H và nói dối với anh V là đã đưa xe cho bạn của K mượn, vài ngày sau sẽ trả. Những ngày tiếp theo, khi anh V liên tục đòi xe, thì K lại nói dối là xe bị Cảnh sát giao thông giữ và hứa sẽ xin xe trả lại cho anh V. Đến khoảng tháng 01/2016, K sang nhượng lại quán H cho người khác và bỏ đi khỏi nơi cư trú nhằm trốn tránh anh V. Do không tìm được K, nên anh V đã gửi đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, yêu cầu xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 192/KLĐG ngày 28 tháng 7 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Attila, màu sơn đỏ, biển số XXX, số máy X, số khung Y, đã qua sử dụng; trị giá: 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài hành vi chiếm đoạt tài sản trên, quá trình điều tra còn xác định: Do cần xe mô tô để làm phương tiện đi lại, nên khoảng 14^h ngày 18/12/2015, tại đường H, phường T, thành phố B, nơi anh Phạm Thanh H làm việc, Dương Đình K đã mượn của anh H 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số XXX 1, để làm phương tiện đi lại. Khi cho K mượn xe, anh H đưa cả bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe và hẹn K đến ngày hôm sau phải trả xe. Sau đó, K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Vào sáng ngày 22/12/2015, khi K đang chuẩn bị đi từ huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến thành phố B, thì gặp người bạn tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch), xin đi nhờ. Do có ý định cầm cố xe từ trước, nên trên đường đi K hỏi mượn Chứng minh nhân dân của Th để cầm cố xe, nhưng Th không có. Trong thời gian này, Th nhận được điện thoại của bạn tên Nguyễn Tăng T gọi hỏi mượn tiền. Th hẹn gặp T tại khu vực Km3, thành phố B. Khi tới nơi cả 3 vào quán cà phê ngồi uống nước, một lúc sau K nói phải đi cầm xe để lấy tiền giải quyết việc riêng, thì Th và T cùng đi theo. K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số XXX 1, chở Th và T đến tiệm cầm đồ B, địa chỉ đường N, phường T, thành phố B, để cầm cố xe. Tại đây, Th và T đứng ngoài còn K đi vào gặp anh Nguyễn Văn P, là chủ tiệm cầm đồ thỏa thuận về việc cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, XXX 1. Anh P hỏi nguồn gốc xe thì K đưa giấy chứng nhận đăng ký xe (bản phô tô), cho anh P và nói đây là xe do K mượn của chị gái cho K cầm vài ngày sẽ chuộc. Anh P yêu cầu phải có giấy Chứng minh nhân dân thì mới đồng ý nhận cầm. K đi ra mượn chứng minh nhân dân của Nguyễn Tăng T vào đưa cho anh P. Anh P đồng ý nhận cầm chiếc xe mô tô trên và đưa cho K 23.000.000 đồng. Số tiền này, K đưa cho T mượn 2.000.000 đồng, còn lại K đã tiêu xài cá nhân hết. Khi anh H đòi trả xe, thì K nói dối là xe đã cho bạn của K mượn vài ngày sau sẽ trả, rồi bỏ đi khỏi nơi cư trú nhằm trốn tránh anh H. Sau nhiều lần liên hệ đòi xe không thấy K trả và qua tìm

hiếu được biết K đã tự ý đem chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số XXX 1 đi cầm cố. Anh Phạm Thanh H đã gửi đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột yêu cầu xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 101/KLĐG ngày 18 tháng 5 năm 2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng- xanh, biển số XXX1; số máy X1, số khung Y1; trị giá: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 274/KSĐT- HS ngày 18/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Dương Đình K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Đình K đã khai nhận: Vào sáng ngày 01/11/2015, Dương Đình K mượn anh Lê Bảo V 01 chiếc xe mô tô hiệu SYM Attila Elizabeth, biển số XXX để đi công việc; đến khoảng 14 giờ cùng ngày, K tiếp tục điều khiển xe của anh V đi vay tiền nhưng không được, không có tiền tiêu xài cá nhân nên K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh V. K điều khiển xe mô tô trên của anh V đến cầm cố cho anh V ở Đức T lấy số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó không có khả năng chuộc xe trả cho anh V nên K bỏ đi khỏi nơi cư trú nhằm trốn tránh trách nhiệm với anh V. Ngoài ra khoảng 14^h ngày 18/12/2015 K mượn anh Phạm Thanh H 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số XXX1 để làm phương tiện đi lại. Sau đó do không có tiền tiêu xài cá nhân nên K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Vào sáng ngày 22/12/2015, K đem xe mô tô của anh H cầm cố cho anh Nguyễn Văn P lấy số tiền 23.000.000 đồng. Do không có khả năng chuộc xe trả cho anh H nên K bỏ đi khỏi nơi cư trú nhằm trốn tránh trách nhiệm đối với anh H. Sau đó các bị hại đã có đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của K, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phân tích chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Đình K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm g, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Đình K từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi mượn 01 chiếc xe mô tô hiệu SYM, loại Attila, màu sơn đỏ, biển số XXX, trị giá: 18.500.000đ của anh Trần Bảo V và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng- xanh, biển số XXX1 trị giá: 25.000.000đ của anh Phạm Thanh H để sử dụng, sau đó tự ý cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và bỏ trốn khỏi địa phương nhằm trốn tránh trách nhiệm đối với anh V, anh H mà bị cáo Dương Đình K thực hiện đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Điều 140 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó...”

Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo là công dân trưởng thành, có khả năng nhận thức được rằng mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; tuy nhiên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản các bị hại, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự ; và cần áp dụng một mức hình phạt tù tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay , bị cáo đã thành khẩn khai báo , tỏ rõ sự ăn năn hối cải ; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại ; người bị hại có đơn bãi nại , xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với anh Vi Đức T là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô hiệu SYM Attila Elizabeth, màu sơn đỏ, biển số XXX và anh Nguyễn Văn P là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh- trắng, biển số XXX1 nhưng khi nhận cầm cố, anh T và anh P đều không biết đây là tài sản do Dương Đình K phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý hình sự. Tuy nhiên, hành vi nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của chủ sở hữu tài sản cho người cầm cố đi cầm cố, của anh T và P là vi phạm điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 27/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối bằng hình thức phạt tiền đối với anh Vi Đức T và anh Nguyễn Văn P là phù hợp.

Đối với với người tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) và Nguyễn Tăng T đã cùng Dương Đình K đi cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh- trắng, biển số XXX1 nhưng Th và T đều không biết chiếc xe mô tô trên là do Dương Đình K phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Cần buộc Dương Đình K phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Vi Đức T số tiền 15.000.000đ là tiền anh T đưa cho K khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô hiệu SYM Attila Elizabeth, biển số 47B1- 833.50; bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 23.000.000đ, là tiền anh P đưa cho K khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số XXX1.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 chiếc xe mô tô hiệu SYM Attila Elizabeth, màu sơn đỏ, biển số XXX, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị T; trả 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh- trắng, biển số XXX1 cho chị Nguyễn Duy Hoài T;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5C- 16Gb, màu xanh, số Imei X (bị vỡ màn hình) thu giữ của Dương Đình K là tài sản không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

- Trả cho anh Nguyễn Tăng T 01 Giấy chứng minh nhân dân số X do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/9/2015 đứng tên Nguyễn Tăng T.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm g, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Đình K 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 25/7/2017.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Dương Đình K có trách nhiệm bồi thường g cho anh Vi Đức T số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 chiếc xe mô tô hiệu SYM Attila Elizabeth, màu sơn đỏ, biển số XXX, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị T; trả 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh-trắng, biển số XXX1 cho chị Nguyễn Duy Hoài T;

- Tuyên trả cho bị cáo Dương Đình K 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5C- 16Gb, màu xanh, số Imei X (bị vỡ màn hình) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

- Tuyên trả 01 Giấy chứng minh nhân dân số X do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/9/2015 đứng tên Nguyễn Tăng T cho anh Nguyễn Tăng T.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Dương Đình K phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật của Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, đương sự;
- Thi hành án dân sự TP. B;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương